

Bản án số: 12/2025/DS –ST
Ngày: 18 - 3 - 2025
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Ngọc Quế;
- Bà Nguyễn Thị Kiều Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Huỳnh – là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 700/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: Số A, tổ E, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0329.913.891 (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Thái Minh H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ D, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0979.194.434 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2024, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 20/6/2024, do cần tiền anh H có hỏi vay của chị L tổng số tiền là 20.000.000 đồng (hình thức góp ngày 600.000 đồng); quá trình thực hiện, anh H có góp cho chị L được 4.800.000 đồng còn nợ lại chị L 15.200.000 đồng.

Đến hạn, chị L có gặp anh H về việc thanh toán số nợ còn lại trên, anh H không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận và còn nợ lại chị L số tiền 15.200.000 đồng.

Nay, chị L yêu cầu anh H có trách nhiệm trả cho chị L số tiền còn nợ lại là 15.200.000 đồng và yêu cầu anh H có trách nhiệm trả ngay một lần số nợ trên. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

* Bị đơn anh Thái Minh H trình bày và ý kiến:

Vào ngày 20/6/2024, anh H có vay tiền và còn nợ lại chị L số tiền 15.200.000 đồng, đúng như lời trình bày trên của chị L.

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, anh H xin hẹn trả cho chị L mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ vay còn lại 15.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu, anh H vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu có ý kiến với việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là đảm bảo đúng qui định pháp luật. Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa như đã quy định.

Về nội dung vụ án: Hợp đồng vay tài sản giữa chị L với anh H, hai bên không làm hợp đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói, quá trình thực hiện, anh H thừa nhận còn nợ lại chị L số tiền vay là 15.200.000 đồng. Chị L yêu cầu anh H trả ngay số nợ còn lại 15.200.000 đồng; anh H xin trả dần mỗi tháng cho chị L 500.000 đồng cho đến khi dứt số nợ trên nhưng không được chị L đồng ý về phương thức thanh toán.

Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ các Điều 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đề nghị HĐXX, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, buộc anh H có trách nhiệm trả số tiền 15.200.000 đồng cho chị L.

Về án phí: Đề nghị HĐXX căn cứ Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tính án phí các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị L với anh Thái Minh H tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại: Tổ D, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn chị Trần Thị L cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn anh H thì các bên đương sự thống nhất số tiền anh H còn nợ lại chị L là 15.200.000 đồng, hiện nay do làm ăn thua lỗ và hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn nên không còn khả năng thanh toán ngay cho chị L; anh H xin trả dần cho chị L mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên, chị L không đồng ý xin trả dần theo yêu cầu của anh H.

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 do đó, theo yêu cầu khởi kiện của chị L yêu cầu anh H có trách nhiệm thanh toán số tiền 15.200.000 đồng cho chị L ngay một lần là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định anh H không thực hiện việc trả nợ tiền vay cho chị L là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên buộc anh H có nghĩa vụ trả cho chị L số nợ tiền vay còn lại là 15.200.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện nguyên đơn được chấp nhận nên chị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị L tiền tạm ứng án phí đã nộp. anh H phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L, buộc anh Thái Minh H có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị L số tiền: 15.200.000 (mười lăm triệu hai trăm nghìn) đồng.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.”

2. Về án phí:

Anh Thái Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 760.000 (bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng.

H1 lại cho chị Trần Thị L 380.000 (ba trăm tám mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0008880 ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dâm